

Số: /KH-SNNMT

Lai Châu, ngày tháng 6 năm 2026

KẾ HOẠCH

Cải thiện, nâng cao Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI) của Sở Nông nghiệp và Môi trường năm 2026

Thực hiện Kế hoạch số 4322/KH-UBND ngày 29/5/2026 của UBND tỉnh Lai Châu về cải thiện, nâng cao Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI) của tỉnh Lai Châu năm 2026. Sở Nông nghiệp và Môi trường xây dựng Kế hoạch cải thiện, nâng cao Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI) của Sở năm 2026, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU

1. Mục tiêu

Nâng cao chất lượng quản lý điều hành và cung ứng dịch vụ công của Sở; Xây dựng nền hành chính minh bạch, hiệu lực, hiệu quả, chuyên nghiệp, nâng cao chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp; tập trung đề ra các giải pháp khắc phục các chỉ số bị tụt hạng, giảm điểm trong năm 2025. Góp phần nâng cao kết quả xếp hạng Chỉ số PAPI của tỉnh.

Duy trì, cải thiện các chỉ số thành phần đánh giá kết quả công tác quản trị, điều hành của Sở; nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu, công chức, viên chức và người lao động trong việc nỗ lực cải thiện Chỉ số PAPI. Thực hiện có hiệu quả, hoàn thành thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, công tác cải cách hành chính hằng năm của tỉnh theo Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh đề ra.

2. Yêu cầu

- Kế hoạch được triển khai ở tất cả các phòng, đơn vị thuộc Sở, gắn với việc thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của các phòng, đơn vị, cung ứng dịch vụ sự nghiệp công của các đơn vị sự nghiệp.

- Thủ trưởng các phòng, đơn vị tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các nội dung, nhiệm vụ, giải pháp cải thiện nâng cao chỉ số PAPI của tỉnh; xác định cải thiện và nâng cao chỉ số PAPI là nhiệm vụ thường xuyên, liên tục của các cơ quan, đơn vị; đặc biệt là cấp cơ sở.

- Trong quá trình triển khai thực hiện các cấp, các ngành cần chỉ đạo chặt chẽ, cụ thể; tăng cường công tác tuyên truyền những thành quả về phát triển kinh tế - xã hội, về những ưu việt của các chính sách đặc thù của địa phương

(chính sách về phát triển nông nghiệp, chính sách về hỗ trợ an sinh xã hội, chính sách về giáo dục...), việc triển khai các Chương trình mục tiêu quốc gia, việc cải cách hành chính để người dân nắm bắt đầy đủ, chính xác thông tin về những nỗ lực, cố gắng của chính quyền các cấp, từ đó có sự đánh giá công tâm, khách quan khi được phỏng vấn.

- Tăng cường công tác kiểm tra, đôn đốc, thường xuyên nắm bắt, kịp thời phát hiện, đề xuất bổ sung những giải pháp mới nhằm thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ đã đề ra.

- Gắn kết quả thực hiện công tác CCHC của các phòng, đơn vị với việc đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của người đứng đầu phòng, đơn vị.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Tiếp tục đẩy mạnh việc thực hiện các giải pháp để duy trì và nâng cao các chỉ số được đánh giá tăng và giảm trong năm 2026, cụ thể:

1.1. Chỉ số nội dung “Tham gia của người dân ở cấp cơ sở”:

Các phòng, đơn vị trực thuộc tăng cường tổ chức các cuộc tiếp xúc, đối thoại với nhân dân tại cơ sở để nắm bắt, giải quyết những bức xúc trong nhân dân về các cơ chế, chính sách, pháp luật, các chương trình, dự án sản xuất nông lâm nghiệp tại địa phương. Hình thức tổ chức thông qua các cuộc hội thảo, hội nghị, tập huấn, tuyên truyền phổ biến pháp luật ở cơ sở; các buổi làm việc của lãnh đạo các phòng, ban, đơn vị về kiểm tra, giám sát và triển khai công tác quản lý nhà nước trong thực hiện nhiệm vụ được giao.

Tổng hợp kết quả giải quyết, trả lời kiến nghị của cử tri về các cơ chế, chính sách, pháp luật, chương trình, dự án sản xuất nông, lâm nghiệp.

1.2. Chỉ số nội dung “Công khai, minh bạch”

Tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật công chức, viên chức, người lao động tại các phòng, đơn vị hiệu, thực hiện đúng quy định pháp luật, có ý thức đầy đủ về quyền lợi và trách nhiệm của mình trong việc tham gia vào đời sống chính trị tại cơ sở; đẩy mạnh thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở theo hướng đi vào thực chất, góp phần xây dựng chính quyền cơ sở dân chủ, trong sạch, vững mạnh.

Niêm yết, đăng tải công khai 100% các TTHC thuộc phạm vi, chức năng quản lý trên Trang thông tin điện tử của Sở và trên Cổng Dịch vụ hành chính công của tỉnh.

Công khai, minh bạch các loại phí, lệ phí TTHC (nếu có), trả kết quả đúng hạn tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công.

Thường xuyên rà soát các văn bản QPPL quy định chức năng, nhiệm vụ của ngành để kịp thời đề nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật; đăng công khai các văn bản QPPL

trên Trang thông tin điện tử Sở.

Thực hiện đúng các quy định về công khai, minh bạch trong hoạt động tài chính, ngân sách nhà nước; hoạt động mua sắm tài sản, sửa chữa phương tiện, trang thiết bị làm việc đảm bảo điều kiện làm việc; các quy hoạch, kế hoạch, thủ tục hành chính có liên quan đến ngành Nông nghiệp trên Trang Thông tin điện tử của Sở (<http://sonnptnt.laichau.gov.vn>) để người dân và doanh nghiệp biết, giám sát việc thực hiện.

1.3. Chỉ số nội dung “Trách nhiệm giải trình với người dân”

Văn phòng Sở thực hiện tốt công tác thường trực tiếp công dân theo quy định; Chủ trì, phối hợp với các phòng, đơn vị có liên quan tập trung giải quyết, xử lý triệt để những đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân khi có yêu cầu; Lòng ghép các cuộc thanh tra, kiểm tra theo kế hoạch (hoặc đột xuất) với thông tin, tuyên truyền về chủ trương, chính sách, pháp luật của Nhà nước, giải thích kịp thời những vấn đề Nhân dân có phản ánh, kiến nghị liên quan đến lĩnh vực Ngành.

Văn phòng Sở thực hiện tiếp nhận câu hỏi và tham mưu Lãnh đạo Sở phân công các phòng, đơn vị có liên quan trả lời kịp thời, đúng trọng tâm khi có câu hỏi của các cá nhân, tổ chức gửi đến trên chuyên mục Hỏi - Đáp trên Trang Thông tin điện tử của Sở theo quy định.

Rà soát, đánh giá chất lượng đội ngũ công chức tiếp công dân, có kế hoạch bồi dưỡng, nâng cao nhận thức, trách nhiệm, nghiệp vụ của đội ngũ công chức tiếp công dân theo thẩm quyền; thực hiện đầy đủ, đúng thời hạn đối với các nội dung phải giải trình với người dân theo quy định. Bố trí địa điểm tiếp công dân, xây dựng và niêm yết lịch tiếp công dân cụ thể theo ngày, giờ, tên, số điện thoại người tiếp công dân; rà soát hệ thống sổ sách ghi chép, sổ theo dõi công tác tiếp công dân đảm bảo đúng mẫu, ghi đủ thông tin; phân loại, xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh... đúng nội dung.

Kịp thời tiếp nhận, xử lý và phản hồi các phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức theo quy định. Chủ động và tích cực hơn trong việc gặp gỡ, tiếp xúc, đối thoại với Nhân dân; tăng cường tổ chức đối thoại trực tiếp giữa người đứng đầu Sở với Nhân dân để kịp thời nắm bắt tâm tư, nguyện vọng, tiếp thu và giải quyết các kiến nghị, phản ánh của người dân ngay từ cơ sở; qua đó nâng cao trách nhiệm giải trình, chất lượng phục vụ Nhân dân và tạo sự đồng thuận trong xã hội. Đồng thời tăng cường trách nhiệm trong giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân; kịp thời phát hiện những hạn chế, yếu kém trong quản lý để khắc phục và nâng cao trách nhiệm trong việc giải trình đối với người dân.

Nâng cao hiệu quả, chất lượng hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân; việc thực hiện các chương trình, dự án phải có sự tham gia, giám sát của Ban Thanh tra nhân dân.

1.4. Chỉ số nội dung “Kiểm soát tham nhũng trong khu vực công”

Thực hiện nghiêm túc công tác tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật, các văn bản có liên quan về phòng, chống tham nhũng bằng nhiều hình thức để công chức, viên chức và người lao động biết, thực hiện và giám sát.

Tập trung đẩy mạnh thực hiện các giải pháp kiểm soát tham nhũng để giảm thiểu tình trạng tham nhũng, nhũng nhiễu, nhất là trong cung cấp dịch vụ công và lạm dụng công quỹ cho mục đích riêng.

Đẩy mạnh cải cách hành chính, cải cách TTHC, thực hiện tốt cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông nâng cao chất lượng phục vụ; siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính trong đội ngũ công chức, viên chức; chú trọng đẩy mạnh công tác phòng chống tham nhũng, chống phiền hà sách nhiễu trong các hoạt động liên quan đến lĩnh vực do ngành quản lý.

Thiết lập, niêm yết công khai đường dây nóng, hộp thư điện tử tiếp nhận thông tin, phản ánh kiến nghị của người dân, về các hành vi nhũng nhiễu, tham nhũng. Đồng thời, người phản ánh hành vi nhũng nhiễu, tham nhũng được áp dụng các biện pháp bảo vệ toàn diện.

Tiếp tục thanh tra, kiểm tra công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, kiểm tra công vụ để kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm; xử lý nghiêm các hành vi tham nhũng và xử lý trách nhiệm của người đứng đầu khi để xảy ra tham nhũng trong cơ quan, đơn vị do mình phụ trách.

Tăng cường ứng dụng nền tảng số, dữ liệu số, phần mềm quản lý tuyển dụng công chức, viên chức; thi nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức trên địa bàn tỉnh và công khai danh sách thí sinh đăng ký dự tuyển; kết quả điểm thi tuyển, xét tuyển trên môi trường mạng...; đồng thời tăng cường giám sát, kiểm tra, thanh tra về tuyển dụng công chức, viên chức vào các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập.

1.5. Chỉ số nội dung “Thủ tục hành chính công”

Thực hiện tốt công tác rà soát các quy định, TTHC thuộc thẩm quyền quản lý; kiến nghị cấp có thẩm quyền cắt giảm tối đa các TTHC rườm rà, không cần thiết. Kịp thời cập nhật, công bố, công khai đầy đủ các quy định về thủ tục hành chính. Thực hiện niêm yết, công khai thủ tục hành chính trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh/Trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị và tại nơi tiếp nhận, giải quyết TTHC.

Tập trung đổi mới và giám sát bộ phận tiếp nhận và giải quyết TTHC của các cơ quan, đơn vị, đặc biệt trong các lĩnh vực đất đai, xây dựng như: cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất, cấp giấy phép xây dựng cho người dân, hộ gia đình và tổ chức, doanh nghiệp.

Tăng cường công tác kiểm tra việc tiếp nhận, giải quyết hồ sơ TTHC tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Trung tâm Phục vụ hành chính công

cấp xã và Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả các cơ quan, đơn vị; nhất là trách nhiệm của công chức, viên chức thực hiện việc tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả thủ tục hành chính cho người dân, tổ chức; thực hiện nghiêm việc xin lỗi tổ chức, cá nhân khi hồ sơ trễ hạn; kịp thời chấn chỉnh những biểu hiện gây khó khăn, phiền hà, nhũng nhiễu.

Hướng dẫn, hỗ trợ người dân, tổ chức đánh giá sự hài lòng đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã và Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của cơ quan, đơn vị.

Tiếp tục tăng cường số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo đúng quy định của Chính phủ tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020, Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 08/4/2022 và các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh đáp ứng yêu cầu kết nối, chia sẻ, tái sử dụng dữ liệu phục vụ giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công.

Đẩy mạnh thực hiện dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến, trong đó thực hiện tái cấu trúc quy trình nghiệp vụ để xây dựng hoặc hoàn thiện dịch vụ công trực tuyến, tích hợp, cung cấp lên Cổng Dịch vụ công quốc gia đối với các TTHC thuộc phạm vi thẩm quyền giải quyết, đảm bảo nguyên tắc lấy người dùng làm trung tâm.

1.6. Chỉ số nội dung “cung ứng dịch vụ công”

Tập trung rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính, kiến nghị cấp có thẩm quyền cắt giảm tối đa các thủ tục hành chính không phù hợp, không cần thiết; kịp thời cập nhật, công bố, công khai đầy đủ các quy định về thủ tục hành chính. Thực hiện nghiêm yết, công khai thủ tục hành chính trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh/Trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị và tại nơi tiếp nhận, giải quyết TTHC.

Tập trung đổi mới và giám sát bộ phận tiếp nhận và giải quyết TTHC của các cơ quan, đơn vị, đặc biệt trong các lĩnh vực đất đai, xây dựng như: cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất, cấp giấy phép xây dựng cho người dân, hộ gia đình và tổ chức, doanh nghiệp.

Tăng cường công tác kiểm tra việc tiếp nhận, giải quyết hồ sơ TTHC tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả các cơ quan, đơn vị; trách nhiệm của cán bộ, công chức thực hiện việc tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả thủ tục hành chính cho người dân, tổ chức; thực hiện nghiêm việc xin lỗi tổ chức, cá nhân khi hồ sơ trễ hạn; kịp thời chấn chỉnh những biểu hiện gây khó khăn, phiền hà, nhũng nhiễu.

Hướng dẫn, hỗ trợ người dân, tổ chức đánh giá sự hài lòng đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả các cơ quan, đơn vị.

Tiếp tục tăng cường số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo đúng quy định của Chính phủ tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020, Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 08/4/2022 và các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh đáp ứng yêu cầu kết nối, chia sẻ, tái sử dụng dữ liệu phục vụ giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công.

Đẩy mạnh thực hiện dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến, trong đó thực hiện tái cấu trúc quy trình nghiệp vụ để xây dựng hoặc hoàn thiện dịch vụ công trực tuyến, tích hợp, cung cấp lên Cổng Dịch vụ công quốc gia đối với các TTHC thuộc phạm vi thẩm quyền giải quyết, đảm bảo nguyên tắc lấy người dùng làm trung tâm.

1.7. Chỉ số nội dung “Quản trị môi trường”

Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường cho người dân; tuyên truyền về thực trạng, nguy cơ, tác động từ ô nhiễm môi trường tới cuộc sống con người (nhất là không khí và nguồn nước sinh hoạt); trách nhiệm của người dân trong việc bảo vệ môi trường, việc phân loại chất thải.

Ban hành hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền ban hành các chế tài đủ mạnh để bảo vệ môi trường, ngăn chặn, xử lý theo pháp luật nhằm chấm dứt tình trạng gây ô nhiễm môi trường; tăng cường phòng, ngừa và kiểm soát các nguồn gây ô nhiễm môi trường; ngăn chặn và từng bước khắc phục sự xuống cấp của môi trường tự nhiên;

Kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất gây ô nhiễm môi trường; khi tiến hành lựa chọn nhà đầu tư, cấp phép các dự án đầu tư vào địa phương phải thực hiện đánh giá tác động đến môi trường; phát huy vai trò giám sát của Nhân dân và các tổ chức, đoàn thể chính trị xã hội khi triển khai các chương trình, dự án trên địa bàn.

Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát, ngăn chặn các hoạt động kinh doanh, gây nuôi, sử dụng, vận chuyển trái phép động vật hoang dã. Xử lý nghiêm đối với những đối tượng bắt, mua, bán, vận chuyển, giết mổ, nuôi nhốt động vật hoang dã trái pháp luật; hướng dẫn, tuyên truyền cho các tổ chức, cá nhân có liên quan về thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải nhựa, túi nilon khó phân hủy là vỏ túi bầu gieo ươm giống cây lâm nghiệp, tấm màng nilon che phủ sau sử dụng để phân loại tại nguồn thải và xử lý theo quy định về chất thải nhựa. Tăng cường phối hợp với các địa phương vận động nhân dân tại các vùng sản xuất nông nghiệp tự thu gom vỏ bao bì thuốc BVTV theo quy định.

Hướng dẫn, tuyên truyền cho các tổ chức, cá nhân có liên quan về thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải nhựa, túi nilon khó phân hủy là vỏ bao bì thuốc thú y, thuốc thủy sản, thức ăn chăn nuôi, thức ăn thủy sản và vỏ bao túi chất xử lý môi trường chăn nuôi, thủy sản sau sử dụng để phân loại tại nguồn. Thực hiện tốt dịch vụ thu gom, xử lý rác thải, nước thải tại trụ sở nơi

làm việc.

1.8. Chỉ số nội dung “ Quản trị điện tử”

Tăng cường tuyên truyền, phổ biến đến người dân được biết, tiếp cận và sử dụng Cổng thông tin điện tử của tỉnh và trang thông tin điện tử của các cơ quan, đơn vị. Nâng cao chất lượng, đổi mới giao diện theo hướng thân thiện, dễ tiếp cận, cập nhật đầy đủ thông tin theo quy định, nhất là các thông tin về TTHC, dịch vụ công trực tuyến để tăng số lượng, tỷ lệ người dân truy cập, khai thác thông tin trang thông tin điện tử của Sở.

Tăng cường các phương thức tương tác với người dân thông qua các phương tiện truyền thông ứng dụng công nghệ thông tin, đa dạng hoá các hình thức tương tác trực tuyến với người dân phù hợp với điều kiện, phân khúc tiếp cận, trình độ dân trí trên địa bàn tỉnh.

Tiếp tục triển khai cung cấp, sử dụng dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động; nâng cao chất lượng phục vụ, tạo sự thuận tiện trong tiếp cận và sử dụng thông tin của người dân và doanh nghiệp. Tăng cường các hình thức tuyên truyền và hỗ trợ người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến toàn trình.

III. GIẢI PHÁP

Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến giúp cho công chức, viên chức nhận thức đầy đủ, sâu sắc về ý nghĩa, tầm quan trọng của Chỉ số PAPI; xem đây là một nguồn thông tin phản ánh mức độ hiệu quả trong công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành; những ý kiến góp ý của người dân về chất lượng phục vụ của công chức, viên chức trong quá trình thực thi công vụ; qua đó tạo sự chuyển biến về nhận thức, tinh thần và thái độ phục vụ nhân dân của đội ngũ công chức, viên chức theo hướng lấy sự hài lòng của người dân làm thước đo chất lượng, hiệu quả hoạt động của phòng, đơn vị.

Đẩy mạnh các biện pháp phòng, chống tham nhũng, chống mọi biểu hiện tiêu cực gây phiền hà, sách nhiễu nhân dân; nâng cao tinh thần, trách nhiệm, đạo đức công vụ của đội ngũ công chức, viên chức, người lao động; thường xuyên kiểm tra, người thường xuyên tiếp xúc, trao đổi công việc với nhân dân.

Tiếp tục rà soát, đề xuất cấp có thẩm quyền cắt giảm các TTHC còn rườm rà, phức tạp; kịp thời công bố, công khai đầy đủ các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của phòng, đơn vị; đồng thời, hướng dẫn cho người dân, tổ chức biết và thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ mọi mặt gắn với thường xuyên giáo dục, nâng cao đạo đức công vụ cho đội ngũ công chức, viên chức, nhất là công chức, viên chức thường xuyên tiếp xúc, tiếp nhận và giải quyết TTHC cho người dân, tổ chức và doanh nghiệp; chú trọng lựa chọn công chức, viên chức có năng lực, phẩm chất đạo đức, nhiệt tình, có tinh thần trách

nhệm cao để bố trí làm việc tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả ở Trung tâm Phục vụ hành chính công; không để xảy ra tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà trong giải quyết TTHC cho nhân dân; thực hiện nghiêm túc việc xin lỗi tổ chức, cá nhân đối với các trường hợp trễ hẹn, sai sót trong giải quyết TTHC.

Luôn luôn chú trọng tinh thần đổi mới, hành động mang lại hiệu quả thiết thực; đưa việc thực hiện các giải pháp nâng cao Chỉ số PAPI trở thành nhiệm vụ thường xuyên của từng phòng, đơn vị; gắn việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ nâng cao Chỉ số PAPI với công tác thi đua khen thưởng và đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các phòng, đơn vị.

Tăng cường kiểm tra, giám sát quá trình giải quyết công việc của công chức, viên chức liên quan đến việc giải quyết thủ tục hành chính; xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm hoặc điều chuyển công chức, viên chức có thái độ nhũng nhiễu, kéo dài thời gian giải quyết TTHC và thu thêm chi phí phát sinh ngoài quy định của pháp luật.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở

Rà soát các TTHC thuộc chức năng, quản lý nhà nước của phòng, đơn vị để bổ sung, bãi bỏ các TTHC không còn hiệu lực; chuẩn hóa tên và nội dung TTHC trên Cổng dịch vụ công của tỉnh (<http://dichvucong.laichau.gov.vn>).

Thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả các nhiệm vụ tại kế hoạch này.

2. Giao Văn phòng Sở theo dõi, đôn đốc và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch theo quy định; thực hiện, báo cáo nội dung Chỉ số “Cung ứng dịch vụ hành chính công”; theo dõi tổng hợp Chỉ số nội dung “Trách nhiệm giải trình với nhân dân”.

3. Giao Phòng Kế hoạch - Tài chính chủ trì, phối hợp Văn phòng Sở thực hiện báo cáo Chỉ số nội dung “Công khai, minh bạch”.

Trên đây là Kế hoạch cải thiện, nâng cao Chỉ số Hiệu quả quản trị và Hành chính công (PAPI) của Sở Nông nghiệp và Môi trường Lai Châu năm 2026, yêu cầu các phòng, đơn vị trực thuộc nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ (b/c);
- Giám đốc Sở (b/c);
- Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở;
- Trang Thông tin điện tử của Sở;
- Lưu: VT, VP.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Phạm Thị Lan Anh